**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐẮK SONG**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2019/HN&GĐ-ST
Ngày 26-12-2019
*"V/v ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Quách Trọng Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hứa Thị Nhị; bà Hoàng Thị Tám.
***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2019/TLST-HN&GĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2019; Thông báo chuyển lịch xét xử số 03/2019/TB-TA ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

*Nguyên đơn:* Chị Triệu Kim D, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt;
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, Đắk Nông.
*Bị đơn:* Anh Lý Kim P, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2019, bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Kim D trình bày:*

Chị Triệu Kim D và anh Lý Kim P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/04/2013 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chị D và anh P có 02 con chung Lý Văn Đ, sinh ngày 28.09.2005 và Lý Thị Kim Ơ, sinh ngày 06.9.2008. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Chị D có đơn xin rút đối với yêu cầu về con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên Tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành không tốt cụ thể: Không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thức nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Kim D được ly hôn với anh Lý Kim P.

Về con chung: Nguyên đơn có đơn xin rút đối với yêu cầu về con chung nên đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu về con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1]** Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Các đương sự đều cư trú tại huyện S. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

**[2]** Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 06/12/2019 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

**[3]** Về nội dung:

**[3.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Kim D và anh Lý Kim P kết hôn vào ngày 15/04/2013 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị D, năm 2013 chị và anh P kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị D không còn tình cảm đối với anh P, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở, cần chấp nhận.

**[3.2]** Về con chung: Chị D và anh P có 02 con chung Lý Văn Đ, sinh ngày 28.09.2005; Lý Thị Kim Ơ, sinh ngày 06.9.2008. Trong đơn khởi kiện chị D có yêu cầu giải quyết về con chung. Ngày 20.11.2019 chị D có đơn xin rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu về con chung, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, áp dụng khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về con chung.

**[4]** Về tài sản: Do không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập**.**

**[5]** Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[6]** Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**[7]** Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

*Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Kim D ly hôn anh Lý Kim P.
2. Về con chung: Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về con chung.
3. Về tài sản: Do không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tiền án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Buộc chị Triệu Kim D phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002288 ngày 03/9/2019.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***
*- STP tỉnh Đắk Nông;*
*- TAND tỉnh Đắk Nông;*
*- VKSND huyện Đắk Song 02 bản;*
*- Chi cục THA huyện S;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Quách Trọng Sơn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Trọng Sơn**